| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VŨ THƯ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Bùi Thị Thoan;

*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Đức Hiển;

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX - ST ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐXX - ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H,** sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

*(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**1.** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2021, bản tự khai đề ngày 07/7/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/02/2010. Ngay sau khi kết hôn, anh L đã không tu chí làm ăn, ham mê cờ bạc, nợ nần bên ngoài khiến cho kinh tế trong gia đình chị phải lo toan, gánh vác. Chị và gia đình hai bên đều đã khuyên can nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Anh L còn bị kết án 13 tháng tù về tội *"đánh bạc"* nhưng sau khi chấp hành án xong, anh L vẫn chứng nào tật nấy. Vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi chửi nhau. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì quá chán nản và thất vọng nên từ ngày 07/01/2021 chị đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Tòa án đã phân tích, động viên Chị H cho anh L cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

1.2 Về quan hệ con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 12/01/2010 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 16/4/2017. Ly hôn, do con Nguyễn Tường V còn nhỏ và hay đau ốm nên chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Nguyễn Tường V; còn con Nguyễn Phương Th đã lớn và đã hiểu chuyện nên chị đề nghị Tòa án giao cho anh L nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công nhân tại Công ty X có địa chỉ ở Khu công nghiệp N, TP Thái Bình, thu nhập khoảng 9 triệu đồng/tháng. Bố mẹ chị đều còn khỏe mạnh và hỗ trợ cho chị có chỗ ở ổn định. Anh L đang sử dụng và quản lý ngôi nhà do vợ chồng chị xây dựng ở thôn H, xã T. Mẹ đẻ anh L còn khỏe mạnh nên có thể hỗ trợ anh L chăm sóc cho cháu Th. Chị và anh Lđều có đủ điều kiện để mỗi người nuôi dưỡng một con.

1.3 Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Vợ chồng chị không có khoản nợ chung nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2**. Tại Biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn L ngày 28/7/2021, anh L trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh và chị H đúng như chị H đã

trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2021 thì chị H đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay, anh L và gia đình đã nhiều lần động viên chị H nhưng chị H kiên quyết không quay về. Nay chị H xin ly hôn anh, anh không đồng ý.

Về con chung: Nếu anh và chị H ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi dưỡng con lớn là Nguyễn Phương Th; giao cho chị H nuôi dưỡng con nhỏ là Nguyễn Tường V. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh L còn trình bày: Anh đã nhận được các tài liệu, chứng cứ mà chị H giao nộp cho Tòa án. Hiện anh lao động tự do, thu nhập khoảng 5-6 triệu đồng/tháng. Anh có nhà cửa ổn định. Anh không đến Tòa án làm việc và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

**3**. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng là bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1946 (là mẹ đẻ của anh L), bà Ng trình bày với Tòa án như sau:

Về thời gian và điều kiện kết hôn, thời điểm mâu thuẫn giữa chị H và anh L, bà Ng trình bày như anh L đã khai với Tòa án. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh L, bà đề nghị Tòa án hòa giải để chị H thay đổi quyết định. Nhưng nếu chị H kiên quyết không nghe thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà đề nghị Tòa án giao con chung cho người nuôi dưỡng như nguyện vọng của anh Lập. Anh L có nhà ở ổn định, có thu nhập. Gia đình bà cũng sẽ hỗ trợ anh L chăm sóc cho cháu Th. Về tài sản chung của vợ chồng anh L, chị H: Bà đề nghị giải quyết theo quy định.

Về việc thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh L, bà Ng trình bày: Bà là người trực tiếp nhận các tài liệu do Tòa án gửi cho anh L. Sau mỗi lần nhận được, bà đều giao lại tận tay ngay cho anh L. Đối với các văn bản, tài liệu khác nếu Tòa án gửi cho anh L, bà sẽ nhận thay và cam kết sẽ giao lại tận tay ngay cho anh L sau khi nhận được văn bản của Tòa án.

**5.** Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, đại diện UBND xã và cơ sở thôn cung cấp như sau: Giữa chị H và anh L có xảy ra mâu thuẫn nhưng địa phương không nắm được cụ thể nguyên nhân là do đâu nhưng chị H đã không còn

chung sống với anh L từ khoảng đầu năm 2021 đến nay. Bản thân anh L trước đây có chơi cờ bạc và bị xử lý theo pháp luật. Hiện nay, anh L đã chấp hành án phạt tù xong và đang sinh sống, làm ăn ở địa phương. Nay chị H xin ly hôn anh L, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Hiện con Nguyễn Phương Th đang sống cùng anh L và gia đình anh L. Còn con Nguyễn Tường V hiện đã đi theo chị H. Đề nghị Tòa án xem xét giao con chung theo nguyện vọng của các bên và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Địa phương không nắm được cụ thể về tài sản chung và khoản nợ chung của vợ chồng chị H, anh L. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

+ Quan hệ con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng con Nguyễn Tường V, sinh ngày 16/4/2017; giao cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng con Nguyễn Phương Th, sinh ngày 12/01/2010. Chị H, anh L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

+ Quan hệ tài sản: Do chị H và anh L đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

+ Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng**: Chị Vũ Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**2. Về nội dung**:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn L đăng ký tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 04/02/2010 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra bất hòa nhưng không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị H cho rằng anh L là người không tu chí làm ăn, chị đã cho anh L nhiều cơ hội nhưng không thay đổi. Từ khoảng đầu năm 2021 đến nay, Chị H và anh L sống ly thân nhau, mỗi người một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mặc dù anh L và gia đình anh L đã nhiều lần động viên chị H quay về nhưng chị H vẫn không thay đổi quyết định. Qua xác minh tại UBND xã T và lấy lời khai của anh L cũng thể hiện: Giữa chị H và anh L có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung của vợ chồng đã chấm dứt. Anh L không đồng ý ly hôn và mong muốn hòa giải để đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh L không có bất cứ biện pháp gì để cải thiện tình cảm. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị H được ly hôn anh L.

**[2.2] Quan hệ con chung**: Hiện con lớn là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 12/01/2010 đang sống cùng anh L và gia đình anh L. Con nhỏ là Nguyễn Tường V, sinh ngày 16/4/2017 đang sống cùng chị H. Chị H có nguyện vọng xin nuôi con nhỏ, anh L có nguyện vọng xin nuôi con lớn và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy, chị H và anh L đều có điều kiện nuôi con và có sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi con. Nguyện vọng của cháu Th cũng phù hợp với nguyện vọng của anh L và chị H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng con Nguyễn Tường V; giao cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng con Nguyễn Phương Th là phù hợp. Chị H và anh L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

[**2.3**] **Quan hệ tài sản**: Do anh L và chị H đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Chị H và anh L có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn khi cần thiết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 ; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

**1**. **Quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

**2**. **Quan hệ con chung:** Xử giao cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng con Nguyễn Tường V, sinh ngày 16/4/2017; giao cho anh Nguyễn Văn L nuôi

dưỡng con Nguyễn Phương Th, sinh ngày 12/01/2010. Không đặt ra giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị H, anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

**3**. **Quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

**4. Án phí**: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng Chị Hđã nộp tại biên lai số 0000869 ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

**(Đã ký)**